

**ĐIỂM THI**

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 24

Môn: Phần B.I - Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam

Ngày thi: 29/12/2024

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
1	Âu Việt Anh	7,00	Bảy	31	Phan Thị Mai Lan	7,00	Bảy
2	Trương Thị Cúc	7,50	Bảy phẩy năm	32	Lý Quang Lê	7,00	Bảy
3	Lương Thị Điệp	7,75	Bảy phẩy bảy năm	33	Lục Thị Luyến	7,50	Bảy phẩy năm
4	Nông Thế Doãn	6,50	Sáu phẩy năm	34	Hứa Thị Mai	7,50	Bảy phẩy năm
5	Hoàng Văn Đức	6,50	Sáu phẩy năm	35	Hoàng Thị Nga	7,50	Bảy phẩy năm
6	Đường Thị Dung	8,00	Tám	36	Tiêu Thị Hồng Ngân	7,50	Bảy phẩy năm
7	Bê Tuấn Duy	7,00	Bảy	37	Phạm Trung Nghĩa	7,50	Bảy phẩy năm
8	Phan Thị Hà	8,00	Tám	38	Đàm Thị Kiều Nha	8,00	Tám
9	Nguyễn Thu Hà	7,50	Bảy phẩy năm	39	Hoàng Thị Oanh	8,00	Tám
10	Lý Ích Hào	7,00	Bảy	40	Nguyễn Thanh Phong	8,00	Tám
11	Lưu Thị Hậu	6,50	Sáu phẩy năm	41	Lưu Hồng Phong	7,50	Bảy phẩy năm
12	Mã Thị Hiền	8,00	Tám	42	Hoàng Minh Phương	7,50	Bảy phẩy năm
13	Chu Văn Hiệu	8,00	Tám	43	Nông Thị Phượng	8,00	Tám
14	Nguyễn Thị Kim Hoa	7,75	Bảy phẩy bảy năm	44	Nguyễn Thanh Sơn	7,00	Bảy
15	Nông Đình Hòa	7,50	Bảy phẩy năm	45	Bùi Thị Tâm	6,75	Sáu phẩy bảy năm
16	Triệu Thanh Hòa	7,00	Bảy	46	Long Văn Thắng	6,50	Sáu phẩy năm
17	Tô Thị Hòa	8,00	Tám	47	Nguyễn Thị Thu Thảo	7,50	Bảy phẩy năm
18	Hoàng Thị Hòa	8,00	Tám	48	Hoàng Thị Phương Thảo	8,00	Tám
19	Nguyễn Thanh Hoàn	7,00	Bảy	49	Vương Quang Thiệp	8,25	Tám phẩy hai năm
20	Nông Thị Hợi	6,50	Sáu phẩy năm	50	Phùng Quang Thịnh	7,25	Bảy phẩy hai năm
21	Hoàng Thu Hồng	8,00	Tám	51	Nông Thị Thơ	8,00	Tám
22	Lý Văn Huấn	7,00	Bảy	52	Nông Thị Thoi	7,00	Bảy

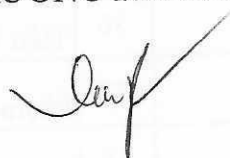
STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
23	Đỗ Mạnh Hùng	7,00	Bảy	53	Nhan Thị Thương		Không đủ điều kiện thi
24	Đặng Việt Hưng	7,50	Bảy phẩy năm	54	Nguyễn Văn Tiến	7,50	Bảy phẩy năm
25	Ngô Bằng Hưng	6,50	Sáu phẩy năm	55	Hoàng Văn Trung	7,50	Bảy phẩy năm
26	Đoàn Thị Hương	7,50	Bảy phẩy năm	56	Lục Quốc Trường	8,00	Tám
27	Đàm Quang Hữu	7,75	Bảy phẩy bảy năm	57	Nguyễn Anh Tú	7,25	Bảy phẩy hai năm
28	Mã Thị Huyền	8,00	Tám	58	Nguyễn Thị Ngọc Tú	7,75	Bảy phẩy bảy năm
29	Bùi Thị Huyền	8,00	Tám	59	Trần Trương Tuấn	7,50	Bảy phẩy năm
30	Chu Thị Lan	7,50	Bảy phẩy năm	60	Đàm Thị Thủy Vân	7,25	Bảy phẩy hai năm

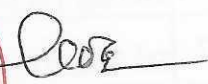
Điểm 6,50: 06 điểm; Điểm 6,75: 01 điểm; Điểm 7,00: 11 điểm; Điểm 7,25: 03 điểm; Điểm 7,50: 17 điểm; Điểm 7,75: 04 điểm; Điểm 8,00: 16 điểm; Điểm 8,25: 01 điểm./.

**GHI ĐIỂM**

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH  
TRƯỞNG PHÒNG**

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thu Hằng**

**Đoàn Thị Vân Thủy**

**Trịnh Thị Ánh Hoa**